TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐST-DS	*TP. Vĩnh Long, ngày 13 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K2

Trụ sở chính: Số F, phố Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Hồ Hùng A– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:

1. Anh Nguyễn Quốc K; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Anh Lê Thanh T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

3. Anh Hồ Văn Hoàng T1; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Cùng nơi làm việc: Gian hàng số P, tầng lửng, tòa nhà T, số I N, Phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền số 1760-02/2024/GUQ-TCB ngày 30/5/2024.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1996 nơi cư trú: Số E, đường A, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đoàn Thị Thu T2, sinh năm 1973.

2. Anh Đoàn Trường K1, sinh năm 1976.

Cùng cư trú: Số B, khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp cho chị T2, anh K1 : Anh Đoàn Trường H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T, M, thành phố L, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Anh Phạm Hoàng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K2 tổng số tiền là 2.304.634.190 đồng (Hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn một trăm chín mươi đồng) theo các hợp đồng sau:

Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VLG202187842851/HĐTD ngày 15/12/2021 là 2.151.978.452 đồng (Hai tỷ một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng. Trong đó vốn là 1.914.294.168 đồng (Một tỷ chín trăm mười bốn triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi tám đồng), lãi 237.684.284 đồng (Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng).

Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/02/2022 là 152.655.738 đồng (Một trăm năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng. Trong đó vốn là 119.323.730 đồng (Một trăm mười chín triệu ba trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi đồng), lãi trong hạn 28.993.956 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi ba ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng), lãi quá hạn 4.338.052 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (06/9/2024) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Phạm Hoàng D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VLG202187842851/HĐTC ngày 21/12/2021 đối với tài sản thế chấp là: Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 72, diện tích 99,6m^2 tọa lạc tại thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV374120, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01586, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/4/2020 cho bà Trần Trịnh Phượng N, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 26/4/2021 cho anh Phạm Hoàng D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý di dời tài sản cá nhân theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ để trả tài sản thế chấp cho Ngân hàng trong trường hợp anh D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng và không yêu cầu chi phí di dời.

Về án phí:

Anh Phạm Hoàng D tự nguyện chịu 39.047.000 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K2 số tiền 37.527.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N^0 0006821 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Chi phí tố tụng khác: Anh Phạm Hoàng D tự nguyện chịu 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K2 đã nộp số tiền trên nên anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm